TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2020/QĐST-HNGĐ	

Liên Chiểu, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 446/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thái M – sinh năm 1989;

- Bị đơn: Ông Trần Văn N – sinh năm 1988;

Cùng trú tại: K2E/43 đường N, tổ 82, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thái M và ông Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thái M và ông Trần Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Bà Lê Thị Thái M và ông Trần Văn N xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Lê Thị Thái M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng N – sinh ngày 25.02.2014, ông Trần Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị Thái M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả

lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Lê Thị Thái M và ông Trần Văn N xác định không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, án phí dân sự về cấp dưỡng 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Lê Thị Thái M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004093 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Lê Thị Thái M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh